CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HÀ TĨNH
ĐẾN Số: 332
Ngày: 03/9/2019
Chuyển:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /2019/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124 /2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn; Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28/05/2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Thực hiện Văn bản số 294/HĐND ngày 03/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến quy định giá bán nước sạch của Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1111/TTr-STC ngày 08/4/2019 và Tờ trình số 2813/TTr-STC ngày 26/7/2019; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 160/BC-STP ngày 04/4/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh, thị

trấn các huyện: Cẩm Xuyên, Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ, Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê, khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và vùng phụ cận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh.

2. Các cơ quan,tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là khách hàng sử dụng sản phẩm nước sạch do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh sản xuất, cung ứng.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quy định về giá tiêu thụ nước sạch của Công ty cổ phần Cấp nước Hà Tĩnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

TT	Đối tượng, mục đích sử dụng	Ký kiệu	Giá bán (đồng/m^3)
1	Giá nước sạch cho sinh hoạt gia đình, khu dân cư, sinh viên thuê phòng trọ:		
1.1	Mức từ $1m^3$- $10m^3$ đầu tiên (hộ/tháng) - Thị trấn các huyện: Hương Khê, Vũ Quang, Hương Sơn, khu vực Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo và vùng phụ cận; - TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh, TX Kỳ Anh, thị trấn các huyện: Cẩm Xuyên, Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ và vùng phụ cận	SH1	6.000 6.500
1.2	Mức từ trên $10m^3$ - $20m^3$ (hộ/ tháng)	SH2	8.100
1.3	Mức từ trên $20m^3$ - $30m^3$ (hộ/tháng)	SH3	9.800
1.4	Mức trên $30m^3$ (hộ/tháng)	SH4	12.200
2	Giá nước sạch cho: Các trường học, nhà trẻ, mẫu giáo, bệnh viện, trạm y tế công lập; Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, an ninh	HCSN	9.800
3	Giá nước sạch cho các hoạt động sản xuất vật chất và xây dựng; các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở y tế ngoài công lập.	SX	12.200
4	Giá nước sạch cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ.	DV	16.300

Mức giá bán nước sạch tại các địa bàn theo đối tượng sử dụng nêu trên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên nước, phí nộp quỹ bảo vệ và phát triển rừng; không bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt và giá dịch vụ thoát nước *(đối với mức giá bán nước sạch tại các địa bàn thị xã Kỳ Anh, thị xã Hồng Lĩnh và các thị trấn thuộc huyện Nghi Xuân đã bao gồm chi phí mua nước thô, không bao gồm thuế tài nguyên nước).*

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh thực hiện cung cấp nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành và áp dụng mức giá bán nước sạch cho từng đối tượng theo đúng quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh:

- Chịu trách nhiệm thực hiện đúng giá bán nước sạch tại Quyết định này và quy định của pháp luật liên quan;

- Thực hiện cung cấp nước sạch cho các đối tượng khách hàng đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng, duy trì áp lực cấp nước để cung cấp ổn định, đủ lượng nước cho khách hàng theo quy định hiện hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2019;

Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 08/8/2012, Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 và Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Hà Tĩnh; Thủ trưởng các cơ quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, NN và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các PVP;
- Website Chính phủ;
- Cổng TTĐT tỉnh Hà Tĩnh;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, XD_1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tiến Hưng